Mức giá nâng hạng giờ chót

Bảng 1: Phí nâng hạng thương gia giờ chót hành trình quốc tế

Tuyến đường	Chặng bay	PTĐB - TG	PT - TG
Đức	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Frankfurt/Munich v.v	Từ 400	Từ 550
Anh Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – London v.v	Từ 450	Từ 670
Pháp	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Paris v.v	Từ 550	Từ 800
Úc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Sydney/Melbourne/Perth v.v	Từ 450	Từ 530
Mỹ	TP. Hồ Chí Minh – San Francisco v.v	Từ 790	Từ 1180
Ý	Hà Nội – Milan v.v	Từ 530	Từ 780
Nga	Hà Nội – Moscow v.v	Từ 360	Từ 500
Đan Mạch	TP. Hồ Chí Minh – Copenhagen v.v	Từ 360	Từ 500
Hà Lan	Hà Nội - Amsterdam	Từ 450	Từ 500
Nhật Bản	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Tokyo v.v	Từ 80	Từ 100
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Osaka v.v	Từ 80	Từ 100
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Nagoya/Fukuoka v.v; Đà Nẵng – Tokyo/Osaka v.v		Từ 100
Hàn Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng/Nha Trang – Seoul/Busan v.v		Từ 80
Đài Loan	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Đài Bắc/Cao Hùng v.v		Từ 40
Trung Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Quảng Châu/Thành Đô v.v		Từ 60
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Bắc Kinh/Thượng Hải v.v		Từ 180
Hồng Kông	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Hồng Kông v.v		Từ 50
Ấn Độ	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Delhi/Mumbai/Bangalore/Hyderabad v.v		Từ 65
Thái Lan	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Bangkok/Phuket v.v		Từ 70

Singapore	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Singapore v.v		Từ 100
Malaysia	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Kuala Lumpur v.v		Từ 60
Indonesia	TP. Hồ Chí Minh – Jakarta/Bali (Denpasar) v.v		Từ 80
Philippines	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Manila v.v		Từ 80
Campuchia	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Viêng Chăn – Phnom Penh v.v; Siem Reap – Luang Prabang v.v		Từ 50
Lào	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Luang Prabang/Viêng Chăn v.v		Từ 10
Myanmar	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Yangon v.v		Từ 10

Đ/v: USD (đã bao gồm VAT)

Bảng 2: Phí nâng hạng phổ thông đặc biệt giờ chót hành trình quốc tế

Tuyến đường	**Chặng bay**	**PT - PTĐB**
Úc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Sydney/Melbourne/Perth v.v	Từ 90
Mỹ	TP. Hồ Chí Minh – San Francisco v.v	Từ 220
Đức	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Frankfurt/Munich v.v	Từ 130
Anh Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – London v.v	Từ 200
Pháp	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Paris v.v	Từ 180
Ý	Hà Nội – Milan v.v	Từ 130
Nga	Hà Nội – Moscow v.v	Từ 130
Đan Mạch	TP. Hồ Chí Minh – Copenhagen v.v	Từ 130
Hà Lan	Hà Nội - Amsterdam	Từ 130
Nhật Bản	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Tokyo/Osaka v.v	Từ 90

Đ/v: USD (Đã bao gồm VAT)